

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/HS-ST

Ngày: 12-3-2019

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Quốc Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc;
2. Bà Trần Thị Ngoan.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài ThA, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa : Ông Phạm Quốc Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/HSST ngày 30 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 27-02-2019 đối với bị cáo:

Lê Thị S (tên gọi khác:G), sinh năm 1971, tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú: ấp Bến C, xã Ninh Đ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Minh (chết) và bà Lê Thị Gương (chết); có chồng: Nguyễn Văn Dục và 01 người con sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11-10-2018 đến ngày 20-10-2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Lê Châu A, sinh năm 1993; trú tại: ấp Bến C, xã Ninh Đ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 45 phút, ngày 11-10-2018, tại ấp Trà Sim, xã Ninh Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện Châu Thành bắt quả tang Lê Thị S đang có hành vi đánh bạc trắng, thua bằng tiền (hình thức ghi số đề). Tang vật thu giữ gồm: 01 ĐTDĐ hiệu OPPO, loại A37F màu bạc; tiền Việt Nam 33.255.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 70D1-416.62; 03 tờ lịch được xé nhỏ; 01 giấy tập học sinh xé nhỏ. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thị S, Cơ quan điều tra thu giữ các vật chứng khác có liên quan.

Quá trình điều tra chứng minh được: Vào khoảng 13 giờ ngày 11-10-2018, S điều khiển xe mô tô biển số 70D1-416.62 đến quán cà phê Ngân Hà tại ấp Trà Sim, xã Ninh Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh để bán số đề. Tại đây, S đã bán số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Tây Ninh mở thưởng cùng ngày cho 11 người với tổng số tiền thể hiện trên phoi đề là 7.129.600 đồng, trong đó đề 2 chữ số là 4.629.600 đồng, đề 3 chữ số là 2.500.000 đồng. Số tiền thực tế S sẽ nhận được sau khi trừ khuyến mãi cho khách là 5.698.000 đồng. Sau đó, S sử dụng số điện thoại 0826290439 để nhắn tin các con số đề vừa bán được cho một người tên An (không rõ nhân thân, lai lịch) qua số điện thoại 0888291337 để thắng, thua với người mua số đề thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Cụ thể, S bán số đề cho từng người như sau:

1. Võ Ngọc L, sinh năm 1974, ngụ Trà Sim, Ninh Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh mua con số 512 số tiền 264.000 đồng, trừ tiền khuyến mãi còn 200.000 đồng.

2. Nguyễn Hoàng Thiện C (Bảo), sinh năm 1986, tạm trú Bến C, Ninh Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh mua các con số 389, 893, 89, 93 với số tiền 4.960.000 đồng, trừ tiền khuyến mãi còn 4.000.000 đồng.

3. Trần Văn C, sinh năm 1966, ngụ ấp Trà Sim, xã Ninh Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh mua các con số 583, 370, 330, 83 với số tiền 186.000 đồng, trừ tiền khuyến mãi còn 140.000 đồng.

4. Trần ThA Thuận, sinh năm 1990, ngụ ấp Trà Sim, xã Ninh Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh mua con số 488 và số 88 số tiền 504.500 đồng, trừ tiền khuyến mãi còn 390.000 đồng.

5. Nguyễn Văn N, sinh năm 1979, ngụ khu phố 4, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh mua các con số 560 và số 60 với số tiền 268.000 đồng, trừ tiền khuyến mãi còn 200.000 đồng.

6. Lê Thị G, sinh năm 1970, ngụ ấp Long Thạnh, xã Long Chử, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh mua các con số 252, 388 và số 52, 88 với số tiền 241.000 đồng, trừ tiền khuyến mãi còn 230.000 đồng.

7. Nguyễn Văn T, sinh năm 1983, ngụ ấp Trà Sim, xã Ninh Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh mua các con số 425, 426 và 25, 26 với số tiền 106.000 đồng, trừ tiền khuyến mãi còn 80.000 đồng.

8. Trần Quốc T, sinh năm 1984, ngụ ấp Trà Sim, xã Ninh Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh mua các con số 018, 418 với số tiền 64.500 đồng, trừ tiền khuyến mãi còn 40.000 đồng.

9. Phạm Văn B, sinh năm 1990, ngụ ấp Trà Sim, xã Ninh Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh mua con các con số 631 và 31 với số tiền 134.000 đồng, trừ tiền khuyến mãi còn 100.000 đồng.

10. Người phụ nữ thường gọi là Di Mười (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua các con số 561, 521, 221 và số 51, 21, 41, 81 với số tiền 136.600 đồng, trừ tiền khuyến mãi còn 118.000 đồng.

11. Người đàn ông mua ve chai (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua các con số 054, 018, 268 và số 54, 18, 68 với số tiền 265.000 đồng, trừ tiền khuyến mãi còn 200.000 đồng.

Ngoài ra, S còn khai nhận bắt đầu nhận ghi số đề bán cho khách cách ngày bị bắt khoảng 09 tháng, hàng ngày S đến quán cà phê Ngân Hà để trực tiếp nhận ghi số đề bán cho khách và trực tiếp nhận tiền, nếu người nào không đến quán để trực tiếp mua số đề thì gọi điện thoại hoặc nhắn tin cho S qua số thuê bao S đang sử dụng là 0826290439. Sau khi nhận mua số đề của khách, gần đến giờ có kết quả xổ số thì S tập hợp các con số đề đã bán cho khách rồi nhắn tin gửi cho An qua số điện thoại An sử dụng là 0888291337 để hưởng lợi 10% trên tổng số tiền đã nhận ghi cho khách. Đến ngày hôm sau, S và An sẽ gặp nhau tại quán cà phê Ngân Hà để chung chi, giao nhận tiền thắng thua. Sau khi giao nhận tiền xong, S sẽ chung tiền trúng số đề cho khách, số tiền S thu lợi từ việc bán số đề là khoảng 32.400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 08/QĐ-KSĐT ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lê Thị S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần trA luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo S về tội dA trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị S từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật và buộc bị cáo S nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 32.400.000 đồng.

Bị cáo S thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo S không có ý kiến bào chữa cho mình.

Bị cáo S nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và có cơ hội làm một công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. **Vì muốn thu lợi bất chính, ngày 11-10-2018, Lê Thị S đã có hành vi đánh bạc trái phép với hình thức bán số đề được thua bằng tiền cho 11 người với số tiền 7.129.600 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang.**

Hành vi của Lê Thị S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Xét lời khai nhận của bị cáo S phù hợp với biên bản vụ việc, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thị S phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối bị cáo.

Bị cáo S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về vật chứng: căn cứ các Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, loại A37F màu bạc, số Imei 1: 863090031217299, số Imei 2: 863090031217281 (đã qua sử dụng), đây là tài sản dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số 70D1-416.62, đây là tài sản Nguyễn Lê Châu A, bị cáo S dùng xe làm phương tiện đi ghi số đề Châu A không biết nên trả lại cho chủ sở hữu.

- Tiền Việt Nam 33.255.000 đồng, trong đó tiền nhận ghi số đề là 1.698.000 đồng (4.000.000 đồng bị cáo chưa nhận từ người ghi đề) đây là tiền từ việc phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại là 397.000 đồng và 31.160.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo S.

Buộc bị cáo S phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính trong thời gian ghi sổ đề là 32.400.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Tiếp tục kê biên của bị cáo S 01 phần đất có diện tích 2251,6m², thửa số 159, tờ bản đồ số 32, tọa lạc tại ấp Bến C, xã Ninh Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh để bảo đảm thi hành án theo quy định tại Điều 128 Bộ luật tố tụng hình sự cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật theo Lệnh kê biên số 01/L-CSĐT ngày 26-11-2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Hoàng Thiện Châu 01 điện thoại hiệu Land Rover màu đen, số Imei 1: 355420916271652, số Imei 2: 355420916272660 đã qua sử dụng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đối với người tên An, người đàn ông mua ve chai, người phụ nữ tên di Mười, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa làm việc được. Khi nào xác định được sẽ làm rõ xử lý sau.

Đối với Võ Ngọc Lộc, Nguyễn Hoàng Thiện Châu, Trần Văn Cứ, Trần ThA Thuận, Nguyễn Văn Nam, Lê Thị G, Nguyễn Văn Tâm, Trần Quốc Toàn, Phạm Văn Bảo đã có hành vi mua số đề do Lê Thị S ghi nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đề nghị Công an xã Ninh Đ xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

1. **Tuyên bố:** Bị cáo **Lê Thị S (tên gọi khác là G)** phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị S (tên gọi khác là G) 30.000.000** (Ba mươi triệu) đồng.

2. Về vật chứng: Căn cứ các Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO, loại A37F màu bạc, số Imei 1: 863090031217299, số Imei 2: 863090031217281 (đã qua sử dụng);

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.698.000 (Một triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn) đồng do phạm tội mà có;

- Trả lại cho bị cáo S số tiền 31.557.000 (Ba mươi một triệu, năm trăm năm mươi bảy nghìn) đồng là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội;

- Trả lại cho A Nguyễn Lê Châu A 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số 70D1-416.62.

- Buộc bị cáo S phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính trong thời gian ghi đề là 32.400.000 (Ba mươi hai triệu bốn trăm nghìn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ Điều 128 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục kê biên của bị cáo S 01 phần đất có diện tích 2251,6m², thửa số 159, tờ bản đồ số 32, tọa lạc tại ấp Bến C, xã Ninh Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh để bảo đảm thi hành án cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật theo Lệnh kê biên số 01/L-CSĐT ngày 26-11-2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành;
- Nhà tạm giữ Châu Thành;
- Thi hành án hình sự;
- Người TGTT;
- Sở TP;
- Lưu tập án; Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Hùng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

TP- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Lộc

Trần Thị Ngoan

Nguyễn Quốc Hùng